**ĐỀ CƯƠNG ÔN THI ĐỊA LÝ LỚP 7 GIỮA HỌC KỲ II**

**PHẦN ĐỊA LÝ**

**Trắc nghiệm**

**Câu 1. Châu Mỹ nằm hoàn toàn ở?**

A. Bán cầu bắc.

B. Bán cầu nam.

**C. Bán cầu tây.**

D. Bán cầu đông.

**Câu 2. Châu Mỹ có diện tích?**

A. Khoảng 41 triệu km2.

**B. Khoảng 42 triệu km2.**

C. Khoảng 43 triệu km2.

D. Khoảng 44 triệu km2.

**Câu 3.** Kênh đào Pa-na-ma đi qua khu vực nào của châu Mỹ?

A. Bắc Mỹ.

**B. Trung Mỹ.**

C. Nam Mỹ.

D. Tây Bắc Mỹ.

**Câu 4. Châu Mỹ được nhà thám hiểm nào phát hiện ra?**

A. Ma-gien-lăng.

B. Mac-cô-pô-lô.

**C. Cri-xtô-phơ Cô-lôm-bô.**

D. Vas-cô Đờ-ga-ma.

**Câu 5. Châu Mỹ không tiếp giáp với đại dương nào sau đây?**

A. Bắc Băng Dương.

B. Thái Bình Dương.

**C. Ấn Độ Dương.**

D. Đại Tây Dương.

**Câu 6. Nơi hẹp nhất châu Mỹ là?**

**A. Eo đất Trung Mỹ.**

B. Cực Bắc khu vực Bắc Mỹ.

C. Sơn nguyên Mê-hi-cô.

D. Cực nam khu vực Nam Mỹ.

**Câu 7. Kênh đào Pa-na-ma nối liền hai đại dương nào?**

A. Bắc Băng Dương với Thái Bình Dương.

B. Bắc Băng Dương với Đại Tây Dương.

**C. Thái Bình Dương với Đại Tây Dương.**

D. Ấn Độ Dương với Đại Tây Dương.

**Câu 8. Châu Mỹ còn được gọi với tên gọi nào sau đây?**

A. Thế giới mới.

**B. Tân thế giới.**

C. Thế giới phẳng.

D. Thế giới tách biệt.

**Câu 9. Nguyên nhân làm cho tự nhiên Trung và Nam Mỹ có sự phân hóa theo chiều đông - tây, theo chiều bắc - nam và theo chiều cao?**

A. Do có nhiều núi cao.

**B. Do lãnh thổ rộng lớn, trải dài trên nhiều vĩ độ.**

C. Do lãnh thổ rộng lớn.

D. Do lãnh thổ cách xa biển.

**Câu 10. Sự phân hóa theo chiều đông - tây ở Nam Mỹ thể hiện rõ nét trong yếu tố tự nhiên nào?**

A. Đất đai.

**B. Địa hình.**

C. Khí hậu.

D. Sông ngòi.

**Câu 11. Sự phân hóa theo chiều đông tây ở Nam Mỹ thể hiện rõ nhất ở yếu tố tự nhiên nào?**

**A. Địa hình.**

B. Khí hậu.

C. Cảnh quan.

D. Sông ngòi.

**Câu 12. Đồng bằng A-ma-dôn nằm trong khu vực khí hậu nào?**

**A. Xích đạo nóng ẩm.**

B. Cận xích đạo.

C. Nhiệt đới.

D. Cận nhiệt.

**Câu 13. Dân cư Trung và Nam Mỹ bao gồm?**

A. Người Anh-điêng, người Âu, người Phi.

**B. Người bản địa, người nhập cư, người lai.**

C. Người Anh-điêng, người Âu.

D. Người Anh-điêng.

**Câu 14. Người bản địa ở Trung và Nam Mỹ chủ yếu là người?**

A. Người Âu.

**B. Người Anh-điêng.**

C. Người Phi.

D. Người lai.

**Câu 15. Sự hợp huyết giữa người gốc Âu, người gốc Phi và người Anh-điêng bản địa tạo nên đặc điểm gì trong nguồn gốc dân cư của Trung và Nam Mỹ?**

A. Dân số đông.

B. Đa dân tộc.

**C. Sự đa dạng.**

D. Dân số trẻ.

**1. Hệ quả Địa lí – Lịch sử của việc phát kiến ra châu Mỹ**

+ Tìm ra một châu lục mới.

+ Mở ra một thời kì khám phá và chinh phục thế giới.

+ Sau khi tìm ra châu Mỹ, người châu Âu bắt đầu sang xâm chiếm và khai phá châu Mỹ, khai thác nguyên liệu, khoáng sán và xây dựng nền văn hoa phương Tây tại châu Mỹ.

+ Đẩy nhanh quá trình di dân lừ các châu lục khác đến châu Mỹ.

**2. Sự phân hóa theo chiều đông – tây của thiên nhiên Trung và Nam Mỹ:**

- Trung Mỹ: Phía đông và các đảo có lượng mưa nhiều hơn phía tây nên thảm rừng rậm nhiệt đới phát triển; phía tây khô hạn nên chủ yếu là xavan, rừng thưa.

- Ở lục địa Nam Mĩ:

+ phía đông là các sơn nguyên đồi núi thấp xen các thung lũng.

+ ở giữa là các đồng bằng rộng và bằng phẳng.

+ phía tây là miền núi An-đét.

**3. Sự phân hóa theo chiều Bắc – Nam của thiên nhiên Trung và Nam Mỹ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đ**ới khí hậu | **Đ**ặc điểm | **Cảnh quan** |
| Xích đạo | Nóng ẩm quanh năm. | Rừng mưa nhiệt đới phát triển trên diện rộng |
| Cận xích đạo | Một năm có hai mùa rõ rệt. | Rừng thưa nhiệt đới. |
| Nhiệt đới | Nóng, lượng mưa giảm dần từ đông sang tây. | Cảnh quan thay đổi từ rừng nhiệt đới ẩm đến xa van, cây bụi và hoang mạc. |
| Cận nhiệt | Mùa hạ nóng, mùa đông ấm. | Rừng cận nhiệt và thảo nguyên rừng (nơi mưa nhiều); bán hoang mạc và hoang mạc (nơi mưa ít). |
| Ôn đới | Mát mẻ quanh năm | Rừng hỗn hợp và bán hoang mạc. |

**4. Sự phân hóa theo chiều cao của thiên nhiên Trung và Nam Mỹ:**

Rừng nhiệt đới: 0 - 1 000 m

Rừng lá rộng: 1 000 - 1 300 m

Rừng lá kim: 1 300 - 3 000 m

Đồng cỏ: 3 000 - 4 000 m

Đổng cỏ núi cao: 4 000 - 5 300 m

Băng tuyết: Trên 5 300

**5. Đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ:**

- Dân cư Trung và Nam Mỹ bao gồm người bản địa và người nhập cư.

+ Người bản địa chủ yếu là người Anh Điêng thuộc chủng tộc Môn-grô-lô-it dư cư từ châu Á sang.

+ Người nhập cư đa số đến từ châu Âu, châu Phi.

- Quy mô dân số lớn (gần 654 triệu người-2020)

- Mật độ dân số trung bình: 33 người/km2 – 2020.

- Dân cư Trung và Nam Mỹ chủ yếu tập trung ở khu vực đồng bằng, ven biển, nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi.

**PHẦN LỊCH S**Ử

**Trắc nghiệm.**

**Câu 1. Người sáng lập ra triều đại Ăng-co là**

A. Giay-a-vác-man I.

**B. Giay-a-vác-man II.**

C. Giay-a-vác-man VII.

D. Giay-a-vác-man VIII.

**Câu 2. Thời kì Ăng-co ở Cam-pu-chia kéo dài từ**

**A. thế kỉ IX đến thế kỉ XV.**

B. thế kỉ XV đến thế kỉ XIX.

C. thế kỉ X đến thế kỉ XIII.

D. thế kỉ VI đến thế kỉ IX.

**Câu 3. Trong thời kì Ăng-co, từ thế kỉ X - XIII là giai đoạn**

A. mở đầu thời kì Ăng-co.

B. khôi phục và củng cố.

**C. phát triển.**

D. suy thoái.

**Câu 4. Lãnh thổ vương quốc Cam-pu-chia được mở rộng bao gồm vùng hạ lưu sông Mê Nam và trung lưu sông Mê Công dưới thời vua**

A. Giay-a-vác-man I.

B. Giay-a-vác-man II.

**C. Giay-a-vác-man VII.**

D. Giay-a-vác-man VIII.

**Câu 5. Ngành kinh tế chủ yếu của vương quốc Cam-pu-chia dưới thời kì Ăng-co là**

A. thủ công nghiệp.

B. khai thác lâm thổ sản.

**C. nông nghiệp.**

D. đánh bắt cá.

**Câu 6. Công trình kiến trúc tiêu biểu của cư dân Cam-pu-chia thời Ăng-co là**

A. thánh địa Mỹ Sơn.

B. tháp Thạt Luổng.

C. đền Bô-rô-bu-đua.

**D. đền Ăng-co Vát.**

**Câu 7. Thời kì Ăng-co ở Cam-pu-chia kết thúc bằng sự kiện nào?**

A. Vua Giay-a-cavs-man II cho xây dựng kinh đô ở phía tây bắc Biển Hồ.

**B. Người Cam-pu-chia từ bỏ Ăng-co, chuyển về cư trú ở bờ nam Biển Hồ.**

C. Vua Giay-a-vác-man VII từ bỏ Hin-đu giáo, đặt niềm tin vào Phật giáo.

D. Cuối thế kỉ XIII, Ăng-co liên tục bị người Thái tấn công và cướp phá.

**Câu 8. Trước khi vương quốc Lan Xang ra đời, trên lãnh thổ vương quốc có những tộc người nào sinh sống?**

**A.** Người Lào Thơng, người Khơ-me.

**B. Người Lào Thơng, người Lào Lùm.**

**C.** người Thái, người Lào Lùm.

**D.** người Khơ-me, người Thái.

**Câu 9. Vị vua đã có công thống nhất các bộ tộc Lào, lập ra vương quốc Lan Xang là**

A. Xu-li-nha Vông-xa.

**B. Pha Ngừm.**

C. Giay-a-vác-man II.

D. Chậu A Nụ.

**Câu 10. Vương quốc Lan Xang đạt đến sự phát triển thịnh vượng trong thời gian từ**

A. thế kỉ XIII - XIV.

B. thế kỉ XIV - XV.

C. thế kỉ XV - XVI.

**D. thế kỉ XVI - XVII.**

**Câu 11. Điệu múa truyền thống của người Lào là**

**A. điệu múa Lăm-vông.**

B. điệu múa Ap-sa-ra.

C. điệu múa xòe.

D. vũ điệu sam-ba.

**Câu 12. Ngô Quyền xưng vương vào năm nào?**

A. Năm 938.

**B. Năm 939.**

C. Năm 968.

D. Năm 981.

**Câu 13. Người đã có công dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước là**

**A. Đinh Bộ Lĩnh.**

B. Lê Hoàn.

C. Ngô Quyền.

D. Lý Công Uẩn.

**Câu 14. Người đã chỉ huy nhân dân Đại Cồ Việt tiến hành cuộc kháng chiến chống Tống năm 981 là**

A. Đinh Bộ Lĩnh.

**B. Lê Hoàn.**

C. Ngô Quyền.

D. Lý Công Uẩn.

**Câu 15. Kinh đô của nhà nước Đại Cồ Việt được đặt ở**

**A. Hoa Lư.**

B. Cổ Loa.

C. Phong Châu.

D. Phú Xuân.

**Tự Luận**

**1. Sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng co**

TK IX - XV: Thời kì Ăng-co, là thời kì phát triển huy hoàng của chế độ phong kiến Campuchia

\* Chính trị:

- Xây dựng nhà nước quân chủ chuyên chế tập quyền.

- Đất nước được thống nhất và ổn định

\* Kinh tế:

+ Có bước phát triển nhất là nông nghiệp. Triều đình rất quan tâm đến thuỷ lợi như đào nhiều hồ, kênh máng để trữ nước và điều phối nước tưới như hổ Ba-ray Tây, Ba-ray Đông,...

+ Cư dân ngoài sản xuất nông nghiệp còn đánh bắt cá ở Biển Hổ, khai thác lâm thổ sản, làm các nghê' thủ công như đồ trang sức, chạm khắc phù điêu,..

+ Đặc biệt là thương mại, buôn bán với Trung Quốc và các quốc gia láng giềng

\* Đối ngoại: Tiến hành chiến tranh, mở rộng ảnh hưởng tới các khu vực thuộc lãnh thổ Lào và Thái Lan ngày nay, trở thành một thế lực hùng mạnh ở khu vực Đông Nam Á

**2. Vương quốc Lào thời Lan Xang**

- Vua chỉ huy quân đội, quan đứng đầu các mường. Kinh đô ban đầu ở Mường Xoa, sau chuyển về Viêng Chăn.

- Cuối thế kỉ XIV, cư dân dần trở nên đông đúc, đời sống thanh bình.

- Kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, phát triển nghề thủ công truyền thống, trao đổi buôn bán với các nước láng giềng.

- Đối ngoại: Lan Xang giữ quan hệ hòa hiếu với Can-pu-chia và Đại Việt. Kiên quyết chống quân xâm lược (chống Miến Điện năm 1565).

**3. Ngô Quyền dựng nền độc lập**

- Năm 939, Ngô Quyền lên ngôi vua, chọn Cổ Loa làm kinh đô.

- Thiết lập bộ máy chính quyền mới.

+ Vua đứng đầu.

+ Dưới có quan văn, quan võ.

+ Cử tướng trấn giữ các châu.

- Ý nghĩa: Đất nước được bình yên, nền độc lập được củng cố.

**4. Công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập của nhà Đinh**

- Năm 944 Ngô Quyền mất, đất nước loạn 12 sứ quân.

- Đinh Bộ Lĩnh lập căn cứ ở Hoa Lư, liên kết một số sứ quân, cùng nhân dân dẹp loạn.

- Năm 967 Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước.

- Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, niên hiệu là Thái Bình, đóng dô ở Hoa Lư, Ninh Bình, đúc tiền đồng.

**5. Cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê (năm 981)**

a) Hoàn cảnh:

- Nhà Đinh rối loạn, Lê Hoàn được suy tôn làm vua.

b) Diễn biến.

- Năm 981 quân Tống xâm lược nước ta bằng 2 đường thuỷ và bộ.

- Lê Hoàn trực tiếp chỉ huy cuộc kháng chiến.

c) Kết quả:

- Tướng giặc Hầu Nhân Bảo bị giết.

- Cuộc kháng chiến thắng lợi.

d) Ý nghĩa:

- Khẳng định quyền làm chủ đất nước.

- Đánh bại âm mưu xâm lược quân Tống.